

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về gói thầu:

- Chủ đầu tư: UBND xã Cam Phục;
- Tên dự án: Xây dựng nhà học 02 tầng, bếp một chiều Trường PTBT TH Đơn Phục.
- Tên gói thầu: Cói thầu số 05: Phần xây dựng công trình;
- Địa điểm xây dựng: Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An;
- Hình thức, phương thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng, 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý IV/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Giá trị gói thầu được phê duyệt theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 6.025.486.000 đồng (Thuế GTGT: 8%).
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện năm 2025 là 6.000 triệu đồng; phần còn lại huy động các nguồn vốn hợp pháp khác 1.000 triệu đồng trong các năm tiếp theo (không quá 3 năm).

1.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

1.2.1 Quy mô đầu tư:

- Xây dựng nhà học cao 02 tầng, diện tích xây dựng 397,6 m², tổng diện tích sàn 760 m².
- Xây dựng bếp một chiều 01 tầng, diện tích xây dựng, diện tích xây dựng 130 m².

1.2.2. Giải pháp thiết kế:

a. Nhà học 02 tầng:

* Giải pháp kiến trúc:

- Công trình thiết kế 02 tầng 10 phòng, mặt bằng hình chữ nhật có kích thước dài 43,12m, rộng 9,22m. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ±0.00) là 10,35m, cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân +0,45m. Trong đó chiều cao mỗi tầng là 4,2m, mái cao 1,5m. Hệ thống giao thông gồm 01 hành lang trước có chiều rộng 2,4m và 01 cầu thang bộ có vế thang rộng 1,8m. Cơ cấu bố trí các phòng trên mặt bằng như sau:

- + Tầng 1: Bố trí 05 phòng học;

+ Tầng 2: Bố trí 05 phòng học.

- Hệ thống tường bao ngoài nhà xây gạch đặc, tường ngăn trong nhà xây gạch 2 lỗ không nung, hoàn thiện sơn chống kiềm 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ) có bả matit;

- Nền và sàn nhà lát gạch kích thước 600x600mm;

- Bậc cấp hành lang, bậc cấp cầu thang xây gạch đặc, mặt và cổ bậc ốp đá granite tự nhiên dày 2cm;

- Cửa đi và cửa sổ dùng cửa khung nhôm, kính an toàn dày 6,38mm; gia công lắp dựng hoa sắt cửa sổ bằng sắt hộp sơn tĩnh điện;

* Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng đơn chịu lực BTCT đá 1x2 mác 250; Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100; giằng móng BTCT mác 250; tường móng xây đá hộc VXM mác 75 kết hợp giằng bê tông cốt thép;

- Phần thân: Kết cấu khung, dầm, sàn chịu lực, bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 mác 250; Bê tông lan can, ô văng, giằng lan can đá 1x2 mác 200; Tường bao quanh xây gạch đặc không nung VXM mác 75. Tường ngăn phòng xây gạch 2 lỗ không nung VXM mác 75;

- Phần mái: Tường thu hồi xây gạch đất sét nung vữa XM mác 75; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ thép C40x80x20mm;

- Hành lang, cầu thang: Kết cấu chịu lực, bê tông cốt thép toàn khối mác 250; Bậc cấp xây gạch đặc không nung vữa XM mác 75.

* Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Phần điện: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; Dây nguồn dẫn từ tủ điện nhà trường đến tủ điện dây nhà Cu/XLPE/PVC-4x16mm²; Dây dẫn đến tủ điện phòng Cu/PVC/PVC - 2x6mm² và Cu/PVC/PVC-2x2,5mm², đến hệ thống quạt, đèn chiếu sáng dây Cu/PVC/PVC-2x1.5mm², đến ổ cắm dây Cu/PVC/PVC-2x2,5mm²; toàn bộ dây dẫn đi ngầm trần, tường có ống luồn dây PVC D16mm, D20mm và D30mm; Chiếu sáng tự nhiên kết hợp đèn led, đèn ốp trần; thông gió tự nhiên kết hợp quạt trần.

- Chống sét bằng kim thu sét f16; L=1,2m, dây dẫn sét f12 nối với dây tiếp địa thép f12, cọc tiếp địa L(63x63x6), L=2,5m, điện trở nối đất <=10W.

- Thoát nước bằng ống nhựa PVC dẫn nước từ sân ô mái, thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống các bình chữa cháy; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và hướng dẫn thoát nạn.

b. Nhà bếp một chiều:

* Giải pháp kiến trúc:

- Công trình thiết kế 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật có kích thước dài 17,3m, rộng 7,5m. Chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ±0.00) là 5,1m, cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân +0,45m. Trong đó chiều cao tầng là 3,6m, mái cao 1,5m. Hệ thống giao thông gồm 01 hành lang trước có chiều rộng 2m.

- Hệ thống tường bao ngoài nhà xây gạch đặc, tường ngăn trong nhà xây gạch 2 lỗ không nung, hoàn thiện sơn chống kiềm 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ) có bề mặt mịn;

- Nền và sàn nhà lát gạch kích thước 400x400mm;

- Bậc cấp hành lang gạch đặc, mặt và cổ bậc ốp đá granite tự nhiên dày 2cm;

- Cửa đi và cửa sổ dùng cửa khung nhôm, kính an toàn dày 6,38mm; gia công lắp dựng hoa sắt cửa sổ bằng sắt hộp sơn tĩnh điện;

* Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng đơn chịu lực BTCT đá 1x2 mác 250; Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100; giằng móng BTCT mác 250; tường móng xây đá hộc VXM mác 75 kết hợp giằng bê tông cốt thép;

- Phần thân: Kết cấu khung, dầm, sàn chịu lực, bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2 mác 250; Bê tông lan tô, ô văng, giằng lan can đá 1x2 mác 200; Tường bao quanh xây gạch đặc không nung VXM mác 75. Tường ngăn phòng xây gạch 2 lỗ không nung VXM mác 75;

- Phần mái: Tường thu hồi xây gạch đất sét nung vữa XM mác 75; Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ thép C40x80x18mm;

- Hành lang, cầu thang: Kết cấu chịu lực, bê tông cốt thép toàn khối mác 250; Bậc cấp xây gạch đặc không nung vữa XM mác 75.

* Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Phần điện: Nguồn điện được lấy từ nguồn cấp của công trình hiện tại; Dây nguồn dẫn từ tủ điện nhà trường đến tủ điện dây nhà Cu/XLPE/PVC-4x16mm²; Dây dẫn đến tủ điện phòng Cu/PVC/PVC - 2x6mm² và Cu/PVC/PVC-2x2,5mm², đến hệ thống quạt, đèn chiếu sáng dây Cu/PVC/PVC-2x1.5mm², đèn ổ cắm dây Cu/PVC/PVC-2x2,5mm²; toàn bộ dây dẫn đi ngầm trần, tường có ống luồn dây PVC D16mm, D20mm và D30mm; Chiếu sáng tự nhiên kết hợp đèn led, đèn ốp trần; thông gió tự nhiên kết hợp quạt trần.

- Chống sét bằng kim thu sét f16; L=1,2m, dây dẫn sét f12 nối với dây tiếp địa thép f12, cọc tiếp địa L(63x63x6), L=2,5m, điện trở nối đất ≤10W.

- Thoát nước bằng ống nhựa PVC dẫn nước từ sân ô mái, thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống các bình chữa cháy; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và hướng dẫn thoát nạn

2. Thời hạn hoàn thành.

- Thời hạn hoàn thành tối đa: 09 tháng (270 ngày).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện gói thầu \leq 09 tháng (270 ngày).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của gói thầu, TKBVTC được duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 4056:2012	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Thuật ngữ - Định nghĩa
TCVN 4087:2012	Sử dụng máy xây dựng . Yêu cầu chung
TCVN 4091:1985	Nghiệm thu các công trình xây dựng
TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
TCVN 4473:2012	Máy xây dựng - Máy làm đất - Thuật ngữ và định nghĩa
TCVN 4517:1988	Hệ thống bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa máy xây dựng. Quy phạm nhận và giao máy xây dựng trong sửa chữa lớn. Yêu cầu chung
TCVN 5637:1991	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5638:1991	Đánh giá chất lượng xây lắp. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5640:1991	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản

TCVN 9259-1:2012 (ISO 3443-1:1979)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 1: Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật
TCVN 9259-8:2012 (ISO 3443-8:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phần 8: Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công
TCVN 9261:2012 (ISO 1803:1997)	Xây dựng công trình - Dung sai - Cách thể hiện độ chính xác kích thước – Nguyên tắc và thuật ngữ
TCVN 9262-1:2012 (ISO 7976-1:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình – Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo
TCVN 9262-2:2012 (ISO 7976-2:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình - Phần 2: Vị trí các điểm đo
TCXD 65:1989	Quy định sử dụng hợp lý xi măng trong xây dựng
Công tác trắc địa	
TCVN 9360:2012	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học
TCVN 9364:2012	Nhà cao tầng. Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công.
TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình . Yêu cầu chung
TCVN 9399:2012	Nhà và công trình xây dựng - Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa
TCVN 9400:2012	Nhà và công trình dạng tháp - Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa
TCVN 9401:2012	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
Bê tông cốt thép toàn khối	
TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5718:1993	Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.
TCVN 5724:1993	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu

TCVN 5641:2012	Bể chứa bằng bê tông cốt thép - Thi công và nghiệm thu
TCVN 8163:2009	Thép cốt bê tông – Mối nối bằng ống ren
TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 9334:2012	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy
TCVN 9335:2012	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy
TCVN 9338:2012	Hỗn hợp bê tông nặng – Phương pháp xác định thời gian đông kết
TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9342:2012	Công trình bê tông cốt thép toàn khối xây dựng bằng cốp pha trượt - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì
TCVN 9344:2012	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh
TCVN 9345:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm
TCVN 9348:2012	Bê tông cốt thép - Phương pháp điện thế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn
TCVN 9382:2012	Chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền
TCVN 9384:2012	Băng chắn nước dùng trong mối nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng.
TCVN 9390:2012	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng dập ép ống - Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu

TCVN 9391:2012	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu
TCVN 9392:2012	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang
TCVN 9489: 2012 (ASTM C 1383-04)	Bê tông – Xác định chiều dày của kết cấu dạng bản bằng phương pháp phản xạ xung và đập
TCXDVN 239:2006	Bê tông nặng – Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình
Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng	
TCVN 4085:1985	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
Công tác hoàn thiện	
TCVN 4516:1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5674:1992	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
TCVN 7505:2005	Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng – Lựa chọn và lắp đặt
TCVN 7955:2008	Lắp đặt ván sàn. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 : Công tác lát và láng trong xây dựng
TCVN 9377-2:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
Hệ thống cấp thoát nước	
TCVN 4519:1988	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 5576:1991	Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật
TCXD 76:1979	Quy trình quản lý kỹ thuật trong vận hành các hệ thống cung cấp nước

Các danh mục chủ yếu nêu trên không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu trong việc tìm hiểu và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác, nhà thầu phải có trách nhiệm cập nhật, nghiên cứu và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác của Nhà nước mà đang được áp dụng trong thời điểm thi công.

B. CÁC YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC KỸ THUẬT:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật trong TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật, các thuyết minh về thiết kế đã được duyệt. Thi công phải đúng theo quy trình, quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước Việt Nam về thiết kế, thi công và nghiệm thu;

a. Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật:

Xem hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật công trình kèm theo. Trong chỉ dẫn kỹ thuật nếu có nêu nhãn hiệu, catalog của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó thì chỉ mang tính chất tham khảo về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị đó được hiểu là tương đương về kỹ nghệ thuật và chất lượng sản phẩm.

Các yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình: Nhà thầu lập Quy trình, quy phạm để áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật/Hồ sơ thiết kế theo các văn bản của nhà nước ban hành về xây dựng cơ bản như luật, nghị định, thông tư, tiêu chuẩn dự kiến áp dụng thi công xây dựng công trình đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và hiệu quả kinh tế.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Nhà thầu lập sơ đồ và thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình cách bố trí lán trại thi công, kho bãi tập kết vật tư máy móc thiết bị theo điều kiện thực tế, quá trình triển khai thi công xây dựng tất cả các hạng mục công việc được kiểm tra giám sát chất lượng một cách chặt chẽ đảm bảo thi công xây dựng công trình đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử): Các loại vật tư, thiết bị đưa vào thi công phải là hàng đạt chất lượng tốt nhất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật và Hồ sơ thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng hiện hành, đồng bộ đối với hệ thống đã được thiết kế.

4. Yêu cầu về trình tự thi công: Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công lắp đặt, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ nghệ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Nhà thầu lập biện pháp thi công xây dựng cho công trình đảm bảo quá trình thi công đảm bảo về công tác về phòng, chống cháy, nổ an toàn cho người tham gia thi công và chất lượng công trình. Biện pháp về phòng, chống cháy, nổ tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường: Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài công trình, quá trình thi công vận chuyển vật liệu ra vào công trình, vật liệu thải để không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh và khu vực dân cư lân cận.

7. Yêu cầu về an toàn lao động: Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công đảm bảo về an toàn lao động trong suốt quá trình triển khai thi công thực hiện dự án tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Nhà thầu lập biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo công trình được thi công liên tục không bị gián đoạn đạt tiến độ thi công như đã đề ra.

b. Một số tiêu chuẩn áp dụng:

Công tác Thi công - Nghiệm thu: Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ các Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho Công tác Thi công - Nghiệm thu cho tất cả các công tác thi công của gói thầu (theo các tiêu chuẩn hiện hành). Nhà thầu có thể tham khảo các tiêu chuẩn sau đây để làm căn cứ nhưng phải có trách nhiệm xem xét tìm hiểu các tiêu chuẩn mới nhất để cập nhật trong quá trình dự thầu và thi công (các tiêu chuẩn tham khảo này có thể đã được bổ sung thay thế hoặc đã hết hiệu lực).

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- TCVN hiện hành

Trong quá trình triển khai xây dựng Nhà thầu phải cập nhật và thực hiện theo tiêu chuẩn hiện hành khác của nhà nước còn hiệu lực có liên quan tới đối tượng nghiệm thu.

Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt đề xuất biện pháp thi công, vật tư, vật liệu phù hợp đáp ứng yêu cầu gói thầu. Trường hợp đề xuất thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng yêu cầu có cấu hình, thông số kỹ thuật đáp ứng tối thiểu yêu cầu E-HSMT.